

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 01
(Lớp:12A)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	001	Đặng Văn Anh	18-07-1996	11C	A1	Thanh Hà, HD	
2	002	Lê Hoàng Anh	31-01-1997	11B	A1	Thanh Hà, HD	
3	003	Phạm Việt Chinh	01-03-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
4	004	Nguyễn Thị Huyền Dịu	06-10-1997	11G	A1	Thanh Hà, HD	
5	005	Nguyễn Thị Thùy Dung	15-08-1997	11D	A1	Thanh Hà, HD	
6	006	Quách Thị Hằng	28-07-1997	11N	A1	Thanh Hà, HD	
7	007	Nguyễn Thị Hiền	22-11-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
8	008	Bùi Thị Thanh Hoa	17-02-1997	11I	A1	Thanh Hà, HD	
9	009	Nguyễn Văn Hoàng	15-07-1997	11B	A1	Thanh Hà, HD	
10	010	Bùi Văn Khánh	20-07-1997	11A	A1	Thanh Hà, HD	
11	011	Vũ Thị Ngọc Lan	08-08-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
12	012	Nguyễn Thị Loan	07-09-1997	11I	A1	Thanh Hà, HD	
13	013	Phạm Thị Tuyết Mai	25-09-1997	11D	A1	Thanh Hà, HD	
14	014	Vũ Thị Mát	19-10-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
15	015	Nguyễn Văn Nên	29-12-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
16	016	Nguyễn Thị Nga	24-01-1997	11B	A1	Thanh Hà, HD	
17	017	Phạm Thị Nhung	09-11-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
18	018	Nguyễn Văn Quỳnh	05-12-1997	11B	A1	Thanh Hà, HD	
19	019	Phạm Thị Thoa	17-07-1997	11K	A1	Thanh Hà, HD	
20	020	Nguyễn Thị Tĩnh	06-01-1997	11N	A1	Thanh Hà, HD	
21	021	Nguyễn Văn Tùng	11-10-1997	11B	A1	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 21 Lí: 21 Hóa: 0 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 21

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 02
(Lớp:12B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	022	Nguyễn Ngọc Anh	19-11-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
2	023	Bùi Thị Biên	06-05-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
3	024	Nguyễn Thị Linh Chi	29-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
4	025	Phạm Thị Ánh Dương	17-12-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
5	026	Nguyễn Văn Đạt	01-03-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
6	027	Phạm Văn Đắc	08-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
7	028	Đỗ Thị Hà	04-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
8	029	Nguyễn Thị Thu Hà	29-09-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
9	030	Nguyễn Thu Hằng	31-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
10	031	Trịnh Thị Ngọc Hân	08-11-1997	11D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
11	032	Nguyễn Thị Hòa	18-05-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
12	033	Bùi Thị Huyền	10-03-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
13	034	Đỗ Thị Huyền	20-09-1997	11I	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
14	035	Lê Thị Huyền	08-02-1997	11I	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
15	036	Phạm Thanh Huyền	24-05-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
16	037	Trần Thị Huyền	03-03-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
17	038	Hoàng Văn Hưng	01-04-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
18	039	Vũ Đình Hưng	16-08-1997	11A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
19	040	Dương Thị Hưởng	02-07-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
20	041	Hoàng Thị Linh	16-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
21	042	Nguyễn Thị Diệu Linh	15-06-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
22	043	Nguyễn Thùy Linh	15-06-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
23	044	Nguyễn Thị Loan	15-09-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
24	045	Cao Tiến Long	30-07-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 20 Lí: 0 Hóa: 20 Sinh: 24
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 03
(Lớp:12C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	046	Cao Thị Mai	19-10-1997	11A	B	Thanh Hà, HD	
2	047	Mạc Thị Minh	24-12-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
3	048	Bùi Thị Nga	04-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
4	049	Lê Thị Nga	06-04-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
5	050	Nguyễn Thị Nga	02-01-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
6	051	Nguyễn Thị Nga	03-07-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
7	052	Hoàng Thị Ngọc	03-06-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
8	053	Nguyễn Thị Nhàn	17-08-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
9	054	Lê Thị Phương	03-03-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
10	055	Nguyễn Thị Quỳnh	14-07-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
11	056	Phạm Thị Thanh Thanh	29-09-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
12	057	Nguyễn Phi Thành	03-08-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
13	058	Lê Thị Thảo	25-08-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
14	059	Nguyễn Thị Thảo	24-04-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
15	060	Nguyễn Thị Thịnh	13-02-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
16	061	Phạm Trang Thùy	12-12-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
17	062	Hoàng Thị Thủy	20-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
18	063	Phạm Thị Thúy	28-10-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
19	064	Hoàng Xuân Thức	19-01-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
20	065	Đỗ Thị Trang	20-03-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
21	066	Hoàng Thị Huyền Trang	20-02-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
22	067	Trần Thị Trang	30-08-1997	11D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
23	068	Đỗ Thị Uyên	09-03-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
24	069	Phạm Đình Văn	11-02-1997	11H	B	Thanh Hà, HD	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 23 Lí: 0 Hóa: 23 Sinh: 24
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 04
(Lớp:12D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	070	Hoàng Thị Anh	28-05-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
2	071	Lê Thị Anh	11-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
3	072	Bùi Thị Giang	25-08-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
4	073	Đỗ Thị Giang	15-08-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
5	074	Hoàng Thái Giang	17-12-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
6	075	Nguyễn Thị Trà Giang	01-05-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
7	076	Nguyễn Thị Thanh Hà	06-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
8	077	Phạm Thị Thu Hà	29-05-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
9	078	Hoàng Thị Hay	13-03-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
10	079	Hoàng Thị Hiền	18-11-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
11	080	Đỗ Thị Huyền	17-07-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
12	081	Hoàng Thị Thu Huyền	20-11-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
13	082	Hoàng Thu Huyền	24-10-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
14	083	Mạc Thị Thu Huyền	15-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
15	084	Nguyễn Thị Huyền	06-12-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
16	085	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18-10-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
17	086	Dương Thị Kim Hương	23-10-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
18	087	Trần Thị Hương	11-10-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
19	088	Trần Thị Hường	24-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
20	089	Phạm Thị Vân Khánh	03-01-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
21	090	Lê Thị Lam	15-04-1997	11G	C	Thanh Hà, HD	Thi Văn
22	091	Nguyễn Thị Hoàng Lan	03-08-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
23	092	Phạm Thị Thùy Linh	04-11-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
24	093	Hoàng My Lương	20-02-1997	11G	D	Mang Yang, Gia Lai	
25	094	Đỗ Thị Ly	27-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
26	095	Lê Thị Ly	09-09-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
27	096	Nguyễn Thị Phương Mai	22-04-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
28	097	Đào Thị Hồng Ngát	04-10-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
29							
30							
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 27 Lí: 0 Hóa: 0 Sinh: 0
Văn: 28 Anh: 27

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 05
(Lớp:12E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	098	Bùi Thị Ngoan	07-08-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
2	099	Đoàn Thị Ngọc	26-01-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
3	100	Trần Thị Ngọc	20-01-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
4	101	Đào Thị Nguyên	31-05-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
5	102	Đoàn Thị Nhã	13-10-1997	11N	D	Thanh Hà, HD	
6	103	Bùi Thị Yến Nhi	28-08-1997	11G	N	Thanh Hà, HD	Thi Văn
7	104	Cao Thị Nhung	12-11-1997	11G	H	Thanh Hà, HD	Thi Văn
8	105	Bùi Thị Oanh	13-08-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
9	106	Đoàn Thị Oanh	20-10-1997	11H	D	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Văn
10	107	Đào Thị Thu Phương	16-11-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
11	108	Nguyễn Thị Phương	08-10-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
12	109	Nguyễn Thị Phương	14-12-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
13	110	Tạ Thị Bích Phương	14-11-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
14	111	Nguyễn Thị Phương	12-07-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
15	112	Trần Thị Phương	05-11-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
16	113	Nguyễn Thúy Quỳnh	02-08-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
17	114	Nguyễn Thị Thanh	28-05-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
18	115	Nguyễn Thị Thảo	21-09-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
19	116	Nguyễn Thị Thoại	08-01-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
20	117	Nguyễn Thị Hồng Thu	19-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
21	118	Đỗ Thị Thúy	29-09-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
22	119	Bùi Thị Thương	24-09-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
23	120	Cao Thị Trang	29-12-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
24	121	Nguyễn Huyền Trang	01-06-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
25	122	Quách Thị Hồng Vân	26-02-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
26	123	Đào Thị Vinh	02-03-1997	11H	D	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Văn
27	124	Nguyễn Thị Yến	28-01-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
28	125	Nguyễn Thị Hải Yến	08-12-1997	11G	D	Thanh Hà, HD	
29							
30							
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 0 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 28 **Anh:** 24

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 06
(Lớp:12G)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	126	Nguyễn Văn An	11-06-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
2	127	Bùi Đông Anh	10-06-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
3	128	Lê Minh Tuấn	23-10-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
4	129	Lê Thị Thùy	20-07-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
5	130	Nguyễn Thế Anh	30-05-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
6	131	Nguyễn Thị Lan	10-02-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
7	132	Nguyễn Thị Lan	24-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
8	133	Nguyễn Thị Ngọc	09-11-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
9	134	Nguyễn Thị Ngọc	14-07-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
10	135	Nguyễn Thị Phương	07-12-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
11	136	Nguyễn Thị Vân	14-08-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
12	137	Nguyễn Tuấn	23-05-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
13	138	Nguyễn Tuấn	13-01-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
14	139	Nguyễn Văn	09-08-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
15	140	Phạm Khắc	02-02-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
16	141	Phạm Thế Anh	20-06-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
17	142	Phạm Thị	11-03-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
18	143	Vũ Thị Lâm	24-07-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
19	144	Vũ Thị Phương	14-06-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
20	145	Vũ Thị Thùy	12-09-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
21	146	Nguyễn Thị Ánh	24-04-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
22	147	Nguyễn Thị Ngọc	27-04-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
23	148	Cao Xuân Bách	19-04-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
24	149	Phạm Đắc Lâm	18-01-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
25	150	Quách Đình Bảo	10-08-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
26	151	Cao Văn Biển	16-05-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
27	152	Đỗ Đức Bình	13-05-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
28	153	Lê Ngọc Bình	16-07-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
29	154	Phạm Thị Thanh Bình	01-04-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
30	155	Trần Thị Ngọc Cảnh	12-01-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
31	156	Bùi Văn Châu	18-01-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 **Lí:** 31 **Hóa:** 31 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 07
(Lớp:12H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	157	Nguyễn Minh Châu	04-07-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
2	158	Bùi Huệ Chi	18-08-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
3	159	Đặng Thị Vân Chi	28-04-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
4	160	Phạm Lan Chi	23-04-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
5	161	Phạm Thị Phương Chi	16-07-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
6	162	Nguyễn Văn Chiến	25-03-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
7	163	Nguyễn Văn Chính	09-07-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
8	164	Nguyễn Văn Chung	13-04-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
9	165	Đoàn Văn Chuyên	17-03-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
10	166	Nguyễn Hồng Công	29-10-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
11	167	Nguyễn Văn Công	22-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
12	168	Đoàn Đình Cường	05-01-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
13	169	Đỗ Mạnh Cường	30-12-1996	11B	A	Thanh Hà, HD	
14	170	Nguyễn Đức Cường	15-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
15	171	Nguyễn Văn Cường	14-12-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
16	172	Nguyễn Văn Cường	25-12-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
17	173	Nguyễn Văn Cường	27-06-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
18	174	Nguyễn Văn Cường	13-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
19	175	Trần Mạnh Cường	05-10-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
20	176	Nguyễn Thị Diên	01-12-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
21	177	Phạm Thị Thu Dịu	27-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
22	178	Đỗ Thị Doan	23-10-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
23	179	Đỗ Như Du	26-03-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
24	180	Nguyễn Thị Dung	18-01-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
25	181	Nguyễn Thị Thùy Dung	22-09-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
26	182	Đào Trung Dũng	02-05-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
27	183	Lê Tiến Dũng	23-10-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
28	184	Phạm Văn Dũng	05-12-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
29	185	Đoàn Văn Duy	18-09-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
30	186	Vũ Tiến Duy	15-06-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
31	187	Đoàn Thị Duyên	15-04-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 **Lí:** 31 **Hóa:** 31 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 08
(Lớp:12I)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	188	Nguyễn Thị Duyên	02-08-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
2	189	Nguyễn Thị Duyên	27-06-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
3	190	Hoàng Văn Dương	08-11-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
4	191	Hoàng Văn Dương	17-11-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
5	192	Lê Thùy Dương	08-02-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
6	193	Nguyễn Đại Dương	20-06-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
7	194	Nguyễn Năng Dương	24-06-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
8	195	Nguyễn Thế Dương	12-07-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
9	196	Phạm Duy Dương	30-01-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
10	197	Phạm Thị Thùy Dương	13-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
11	198	Trần Văn Dương	14-03-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
12	199	Đỗ Quốc Đạt	07-10-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
13	200	Hoàng Văn Đạt	21-01-1996	11N	A	Thanh Hà, HD	
14	201	Lê Văn Đạt	29-01-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
15	202	Nguyễn Quốc Đạt	06-01-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
16	203	Nguyễn Thành Đạt	20-11-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
17	204	Nguyễn Văn Đạt	29-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
18	205	Nguyễn Văn Đạt	03-11-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
19	206	Nguyễn Xuân Đạt	01-04-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
20	207	Phạm Văn Đạt	03-12-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
21	208	Hoàng Trung Đình	02-12-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
22	209	Phạm Khắc Đức	27-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
23	210	Trần Mạnh Đức	04-05-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
24	211	Nguyễn Văn Được	26-07-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
25	212	Đỗ Thị Giang	15-08-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
26	213	Lê Đức Giang	01-04-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
27	214	Nguyễn Thị Giang	13-09-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
28	215	Bùi Thị Hà	12-09-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
29	216	Hoàng Thị Thu Hà	09-01-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
30	217	Lê Thị Hà	24-10-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
31	218	Nguyễn Ngọc Hà	23-03-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 Lí: 31 Hóa: 31 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 09
(Lớp:12K)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	219	Nguyễn Thanh Hà	26-05-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
2	220	Nguyễn Thị Hà	10-06-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
3	221	Nguyễn Thị Hà	01-08-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
4	222	Nguyễn Thị Hà	01-01-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
5	223	Nguyễn Thị Thu Hà	07-01-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
6	224	Nguyễn Thị Việt Hà	20-10-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
7	225	Tăng Thị Thanh Hà	10-10-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
8	226	Trần Mạnh Hà	17-11-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
9	227	Phạm Thị Thanh Hạ	14-10-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
10	228	Đặng Văn Hải	17-02-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
11	229	Lê Văn Hải	11-08-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
12	230	Ngô Mạnh Hải	10-10-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
13	231	Trần Văn Hải	11-11-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
14	232	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
15	233	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25-01-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
16	234	Nguyễn Thị Hằng	12-05-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
17	235	Phạm Thị Thu Hằng	31-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
18	236	Quách Thị Hằng	23-08-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
19	237	Trịnh Thị Ngọc Hân	08-11-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
20	238	Lê Văn Hậu	02-07-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
21	239	Trần Công Hậu	10-04-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
22	240	Bùi Thị Hiền	15-08-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
23	241	Đỗ Xuân Hiền	04-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
24	242	Hoàng Thị Thu Hiền	01-11-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
25	243	Nguyễn Thị Hiền	10-03-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
26	244	Nguyễn Thị Hiền	24-01-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
27	245	Nguyễn Thị Hiền	11-05-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
28	246	Nguyễn Thị Thu Hiền	23-02-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
29	247	Phạm Thị Thu Hiền	29-08-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
30	248	Quách Đại Hiên	02-02-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
31	249	Hoàng Đức Hiệp	26-03-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 **Lí:** 31 **Hóa:** 31 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 10
(Lớp:12M)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	250	Trần Đức Hiệp	19-08-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
2	251	Đoàn Văn Hiếu	22-05-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
3	252	Hoàng Minh Hiếu	24-09-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
4	253	Hoàng Văn Hiếu	28-08-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
5	254	Lê Văn Hiếu	15-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
6	255	Nguyễn Minh Hiếu	16-09-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
7	256	Trần Văn Hiếu	12-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
8	257	Hoàng Thị Hoa	18-08-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
9	258	Hoàng Thị Phương Hoa	27-07-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
10	259	Lê Thị Kim Hoa	01-06-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
11	260	Nguyễn Thị Hoa	08-07-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
12	261	Trần Thị Hoa	02-12-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
13	262	Vũ Thị Hoa	28-07-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
14	263	Đào Thị Hòa	03-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
15	264	Đồng Văn Hòa	19-05-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
16	265	Nguyễn Ngọc Hòa	29-04-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
17	266	Nguyễn Văn Hoàn	19-11-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
18	267	Phạm Khắc Hoàn	08-07-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
19	268	Bùi Đức Hoàng	10-05-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
20	269	Bùi Thị Thúy Hồng	16-08-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
21	270	Nguyễn Thị Hồng	18-06-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
22	271	Nguyễn Danh Hùng	20-01-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
23	272	Nguyễn Hữu Huy	17-07-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
24	273	Nguyễn Văn Huy	29-08-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
25	274	Vũ Duy Huy	03-03-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
26	275	Vũ Đức Huy	20-01-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
27	276	Cao Thị Thanh Huyền	06-03-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
28	277	Đỗ Thị Huyền	12-01-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
29	278	Đỗ Thị Huyền	20-09-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
30	279	Lê Thị Huyền	08-02-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
31	280	Nguyễn Thị Huyền	06-06-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 Lí: 31 Hóa: 31 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 11
(Lớp:12N)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	281	Phạm Thị Thanh Huyền	29-12-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
2	282	Trần Thị Huyền	04-08-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
3	283	Vũ Thị Huyền	28-08-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
4	284	Nguyễn Bá Huynh	28-11-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
5	285	Trần Đức Huỳnh	19-11-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
6	286	Vũ Đình Hưng	16-08-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
7	287	Bùi Thị Hương	14-11-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
8	288	Bùi Thị Hương	17-07-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
9	289	Đoàn Thị Hương	20-06-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
10	290	Nguyễn Thị Hương	01-06-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
11	291	Nguyễn Thị Hương	16-01-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
12	292	Nguyễn Thị Hương	09-03-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
13	293	Nguyễn Thị Lan Hương	16-12-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
14	294	Lê Thị Thu Hường	06-08-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
15	295	Nguyễn Văn Khánh	06-04-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
16	296	Phạm Khắc Khánh	29-07-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
17	297	Nguyễn Trọng Khiêm	07-07-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
18	298	Nguyễn Viết Khoa	05-04-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
19	299	Lê Văn Khởi	29-03-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
20	300	Đoàn Đình Khuê	09-10-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
21	301	Phạm Thị Khuyên	17-03-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
22	302	Vũ Đình Khương	03-02-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
23	303	Nguyễn Thị Ngọc Lan	01-07-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
24	304	Phạm Thị Lan	18-08-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
25	305	Phạm Thị Lan	02-11-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
26	306	Bùi Thị Nhật Lệ	29-03-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
27	307	Bùi Diệu Linh	19-03-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
28	308	Đoàn Đình Linh	01-11-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
29	309	Đoàn Thị Mỹ Linh	25-09-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
30	310	Lê Thị Mỹ Linh	15-03-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 12
(Lớp:11A)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	311	Nguyễn Thị Linh	28-05-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
2	312	Nguyễn Thị Linh	18-08-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
3	313	Nguyễn Thị Linh	16-04-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
4	314	Nguyễn Thị Loan	15-06-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
5	315	Nguyễn Đức Long	08-06-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
6	316	Đỗ Xuân Lộc	26-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
7	317	Nguyễn Văn Lợi	19-09-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
8	318	Trần Văn Lợi	15-11-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
9	319	Nguyễn Ngọc Luân	15-10-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
10	320	Nguyễn Thị Luyến	04-06-1996	11D	A	Thanh Hà, HD	
11	321	Đỗ Bá Lượng	16-09-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
12	322	Nguyễn Thị Mai	20-05-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
13	323	Trần Thị Kim Mến	12-03-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
14	324	Đặng Văn Minh	16-05-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
15	325	Nguyễn Văn Minh	08-09-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
16	326	Trần Thị My	02-09-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
17	327	Đặng Phương Nam	16-06-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
18	328	Mạc Văn Nam	27-10-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
19	329	Nguyễn Thế Nam	26-08-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
20	330	Nguyễn Tiến Nam	08-09-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
21	331	Trần Phương Nam	03-01-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
22	332	Trần Văn Nam	10-07-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
23	333	Trần Thu Nga	04-03-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
24	334	Nguyễn Phương Ngân	19-01-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
25	335	Nguyễn Thị Hồng Ngân	29-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
26	336	Bùi Thị Ngàn	15-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
27	337	Bùi Văn Nghị	13-08-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
28	338	Đỗ Văn Nghĩa	02-01-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
29	339	Phạm Trọng Nghĩa	20-09-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
30	340	Phạm Minh Ngọc	19-08-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 13
(Lớp:11B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	341	Phạm Tuấn Ngọc	24-04-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
2	342	Bùi Thị Nguyệt	17-06-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
3	343	Lê Thị Nguyệt	23-02-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
4	344	Nguyễn Ánh Nguyệt	20-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
5	345	Vũ Thị Nguyệt	02-10-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
6	346	Nguyễn Thị Nhài	25-07-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
7	347	Lê Thị Nhàn	22-02-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
8	348	Nguyễn Thị Nhung	30-11-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
9	349	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13-12-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
10	350	Phạm Thị Nhung	08-03-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
11	351	Phạm Thị Cẩm Nhung	18-05-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
12	352	Quách Thị Hồng Nhung	16-01-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
13	353	Tăng Thị Hồng Nhung	12-05-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
14	354	Nguyễn Hoài Ninh	28-12-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
15	355	Hoàng Thị Kim Oanh	11-12-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
16	356	Nguyễn Thị Oanh	16-11-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
17	357	Nguyễn Thị Oanh	07-07-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
18	358	Nguyễn Trường Phong	20-04-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
19	359	Nguyễn Tuấn Phong	09-09-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
20	360	Trương Hồng Phong	16-08-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
21	361	Vũ Văn Phong	15-05-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
22	362	Phạm Đăng Phú	06-04-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
23	363	Bùi Thị Phương	02-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
24	364	Hoàng Thị Phương	30-05-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
25	365	Nguyễn Minh Phương	04-03-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
26	366	Nguyễn Thị Phương	26-10-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
27	367	Nguyễn Thị Bích Phương	04-08-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
28	368	Nguyễn Thị Thanh Phương	14-11-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
29	369	Phạm Thị Phương	08-02-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
30	370	Trịnh Thị Phương	20-02-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 14
(Lớp:11C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	371	Nguyễn Thị Phụng	30-09-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
2	372	Phạm Thị Phụng	14-11-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
3	373	Nguyễn Đức Quảng	31-05-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
4	374	Nguyễn Văn Quảng	09-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
5	375	Nguyễn Hồng Quân	01-09-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
6	376	Nguyễn Thiện Quý	21-10-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
7	377	Bùi Thị Quyên	27-08-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
8	378	Nguyễn Doãn Quyền	15-07-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
9	379	Trần Văn Quyết	12-09-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
10	380	Đào Thị Quỳnh	15-12-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
11	381	Đào Thị Hương Quỳnh	01-05-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
12	382	Hoàng Thị Hương Quỳnh	26-10-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
13	383	Nguyễn Như Quỳnh	16-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
14	384	Nguyễn Thanh Quỳnh	15-12-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
15	385	Vũ Thị Quỳnh	21-04-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
16	386	Phạm Khắc Sáng	31-01-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
17	387	Nguyễn Thị Sâm	17-03-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
18	388	Nguyễn Ngọc Sơn	30-04-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
19	389	Nguyễn Ngọc Sơn	07-08-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
20	390	Nguyễn Văn Sơn	26-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
21	391	Phạm Minh Sơn	22-06-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
22	392	Trần Ngọc Sơn	18-06-1996	11E	A	Thanh Hà, HD	
23	393	Phạm Văn Tài	04-08-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
24	394	Nguyễn Thị Tập	14-06-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
25	395	Đào Văn Thái	25-11-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
26	396	Hoàng Văn Thái	27-02-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
27	397	Đặng Thị Ngọc Thanh	01-01-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
28	398	Phạm Huy Thanh	02-05-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
29	399	Phạm Xuân Thành	23-05-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
30	400	Lê Thị Thảo	23-08-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 30 Hóa: 30 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 15
(Lớp:11D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	401	Ngô Xuân Thắng	13-08-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
2	402	Nguyễn Quang Thắng	24-01-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
3	403	Nguyễn Trọng Thắng	19-05-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
4	404	Trần Văn Thắng	20-08-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
5	405	Vũ Đình Thắng	19-04-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
6	406	Phạm Thị Thía	07-11-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
7	407	Nguyễn Văn Thiện	26-08-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
8	408	Phạm Văn Thịnh	18-07-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
9	409	Đặng Quang Thịnh	16-07-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
10	410	Nguyễn Văn Thịnh	30-05-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
11	411	Vũ Đức Thịnh	07-10-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
12	412	Nguyễn Thị Thoan	15-03-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
13	413	Nguyễn Thị Thơ	22-11-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
14	414	Hoàng Thị Thu	06-08-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
15	415	Phạm Thị Thu	15-07-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
16	416	Trần Thị Thu	29-05-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
17	417	Đào Thị Thuần	19-03-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
18	418	Phạm Văn Tiến Thuật	09-01-1998	11E	A	Thanh Hà, HD	
19	419	Đặng Thị Phương Thùy	29-05-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
20	420	Nguyễn Thị Thùy	02-09-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
21	421	Bùi Thị Thủy	14-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
22	422	Lê Thị Thủy	28-05-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
23	423	Nguyễn Thị Thu Thủy	29-11-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
24	424	Vũ Thị Thủy	16-07-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
25	425	Lê Thị Thúy	13-03-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
26	426	Nguyễn Thị Thúy	04-04-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
27	427	Nguyễn Thị Thúy	23-12-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
28	428	Phạm Thị Thúy	10-04-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
29	429	Vũ Thị Thúy	26-03-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
30	430	Nguyễn Thị Thương	21-02-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 16
(Lớp:11E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	431	Đỗ Duy Tiến	06-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
2	432	Hoàng Văn Tiến	29-10-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
3	433	Nguyễn Thị Tình	21-01-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
4	434	Lê Đình Tình	12-10-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
5	435	Phạm Thanh Toàn	31-10-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
6	436	Cao Văn Tôn	06-05-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
7	437	Hoàng Minh Trang	15-08-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
8	438	Nguyễn Hà Trang	18-04-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
9	439	Nguyễn Thị Trang	02-09-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
10	440	Nguyễn Thị Trang	09-08-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
11	441	Nguyễn Thị Minh Trang	04-08-1997	11B	A	Thanh Hà, HD	
12	442	Nguyễn Thị Thu Trang	05-12-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
13	443	Nguyễn Thị Thu Trang	06-04-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
14	444	Phạm Hà Trang	13-09-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
15	445	Phạm Thị Trang	08-04-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
16	446	Phạm Thị Trang	23-05-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
17	447	Phạm Thị Trang	05-09-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
18	448	Phạm Thu Trang	06-04-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
19	449	Tạ Thu Trang	02-07-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
20	450	Trần Thị Trang	30-08-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
21	451	Đỗ Văn Tráng	06-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
22	452	Lê Thị Tranh	14-02-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
23	453	Nguyễn Quang Trí	08-11-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
24	454	Nguyễn Văn Trí	01-03-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
25	455	Nguyễn Văn Trọng	06-08-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
26	456	Nguyễn Văn Trự	15-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
27	457	Đỗ Văn Trung	11-02-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
28	458	Nguyễn Đức Trung	22-04-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
29	459	Phạm Doãn Trung	14-10-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
30	460	Lưu Cung Trường	18-11-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 30 Hóa: 30 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 17
(Lớp:11G)

STT	SBD	Họ	và	tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	461	Phạm	Quang	Trường	16-10-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
2	462	Lê	Minh	Tú	20-06-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
3	463	Phạm	Văn	Tú	16-04-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
4	464	Quách	Đình	Tú	12-01-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
5	465	Trần	Mạnh	Tú	07-02-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
6	466	Mạc	Văn	Tuân	20-07-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
7	467	Lê	Văn	Tuấn	11-01-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
8	468	Nguyễn	Anh	Tuấn	01-10-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
9	469	Vũ	Anh	Tuấn	27-10-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
10	470	Lê	Thanh	Tùng	06-10-1997	11E	A	Thanh Hà, HD	
11	471	Bùi	Thanh	Tuyền	10-02-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
12	472	Trịnh	Minh	Tuyền	06-07-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
13	473	Nguyễn	Thị	Tuyền	07-02-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
14	474	Vũ	Thị	Tuyết	14-06-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
15	475	Nguyễn	Thị Tố	Uyên	31-08-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
16	476	Trần	Thị Thúy	Uyên	08-09-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
17	477	Lê	Công	Văn	18-10-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
18	478	Nguyễn	Thị	Vân	06-02-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
19	479	Phạm	Thị	Vân	02-10-1997	11A	A	Thanh Hà, HD	
20	480	Phạm	Thị	Vi	10-12-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
21	481	Đào	Văn	Việt	18-09-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
22	482	Nguyễn	Thế	Việt	24-05-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
23	483	Phạm	Văn	Việt	05-05-1997	11M	A	Thanh Hà, HD	
24	484	Nguyễn	Văn	Vũ	02-06-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
25	485	Phạm	Văn	Vũ	22-02-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
26	486	Lê	Văn	Vỹ	16-07-1997	11C	A	Thanh Hà, HD	
27	487	Nguyễn	Thị	Yến	08-09-1997	11D	A	Thanh Hà, HD	
28	488	Nguyễn	Thị	Yến	16-01-1997	11I	A	Thanh Hà, HD	
29	489	Nguyễn	Thị	Yến	16-08-1997	11K	A	Thanh Hà, HD	
30	490	Nguyễn	Thị Hoàng	Yến	30-08-1997	11N	A	Thanh Hà, HD	
31									

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 30 Hóa: 30 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 18
(Lớp:11H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	491	Cao Lan Anh	18-07-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
2	492	Đặng Thị Vân Anh	30-06-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
3	493	Hoàng Kim Anh	25-02-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
4	494	Lê Sỹ Hoàng Anh	09-03-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
5	495	Lê Thị Thái Anh	20-06-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
6	496	Nguyễn Hữu Anh	16-03-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
7	497	Nguyễn Quỳnh Anh	27-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
8	498	Nguyễn Thị Anh	15-03-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
9	499	Nguyễn Thị Anh	05-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
10	500	Nguyễn Thị Kiều Anh	02-01-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
11	501	Nguyễn Thị Phương Anh	25-11-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
12	502	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07-10-1998	10C	A	Hậu Lộc, Thanh Hóa	
13	503	Phạm Quỳnh Anh	27-04-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
14	504	Phạm Tuấn Anh	26-04-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
15	505	Lê Thị Ngọc Ánh	06-11-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
16	506	Mạc Văn Ánh	02-05-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
17	507	Phạm Văn Bá	24-07-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
18	508	Ngô Tùng Bách	19-09-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
19	509	Vương Quang Bách	15-10-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
20	510	Đỗ Văn Bạo	12-02-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
21	511	Nguyễn Thành Bắc	05-05-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
22	512	Nguyễn Hữu Bình	27-07-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
23	513	Nguyễn Thị Bình	10-12-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
24	514	Nguyễn Thị Bình	23-06-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
25	515	Trần Đức Cảnh	09-11-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
26	516	Bùi Tùng Chi	16-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
27	517	Đỗ Mai Chi	16-05-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
28	518	Nguyễn Thị Mai Chinh	10-01-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
29	519	Phạm Vĩnh Chinh	09-11-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
30	520	Trần Văn Chính	25-08-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
31	521	Trần Văn Chung	01-07-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 **Lí:** 31 **Hóa:** 31 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 19
(Lớp:11I)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	522	Hoàng Văn Công	18-10-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
2	523	Phạm Thị Cúc	12-01-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
3	524	Nguyễn Mạnh Cường	08-03-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
4	525	Văn Đình Cường	21-08-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
5	526	Nguyễn Thế Dân	10-05-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
6	527	Nguyễn Đăng Doanh	19-05-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
7	528	Nguyễn Thị Dung	26-04-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
8	529	Phạm Thị Dung	03-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
9	530	Đỗ Đức Dũng	19-12-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
10	531	Nguyễn Tiến Dũng	25-05-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
11	532	Nguyễn Tuấn Dũng	05-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
12	533	Đoàn Hữu Duy	09-10-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
13	534	Nguyễn Đức Duy	13-10-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
14	535	Tăng Thị Duyên	14-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
15	536	Cao Thị Thùy Dương	01-11-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
16	537	Hoàng Thị Thùy Dương	22-01-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
17	538	Nguyễn Danh Dương	30-09-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
18	539	Nguyễn Đức Dương	24-03-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
19	540	Nguyễn Đức Dương	10-04-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
20	541	Nguyễn Thùy Dương	23-08-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
21	542	Nguyễn Văn Dương	07-07-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
22	543	Nguyễn Văn Dương	24-06-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
23	544	Nguyễn Văn Dương	20-03-1998	10H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
24	545	Vũ Bá Dương	15-06-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
25	546	Nguyễn Văn Đà	23-01-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
26	547	Lê Văn Đại	08-03-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
27	548	Lê Quang Đạo	03-09-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
28	549	Lưu Cung Đạt	02-02-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
29	550	Nguyễn Đức Đạt	14-11-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
30	551	Phạm Thành Đạt	03-02-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
31	552	Tạ Văn Đạt	05-06-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 31 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 20
(Lớp:11K)

STT	SBD	Họ	và	tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	553	Vũ	Văn	Đạt	31-07-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
2	554	Phạm	Văn	Định	17-02-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
3	555	Phạm	Hữu	Đô	27-03-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
4	556	Trần	Trung	Đông	08-12-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
5	557	Nguyễn	Đình	Đức	07-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
6	558	Nguyễn	Hồng	Đức	03-05-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
7	559	Nguyễn	Văn	Đức	31-07-1998	10H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
8	560	Đặng	Thị	Giang	24-01-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
9	561	Đỗ	Ngân	Hà	01-05-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
10	562	Đỗ	Thị	Hà	28-11-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
11	563	Nguyễn	Thị	Hà	25-05-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
12	564	Nguyễn	Thị	Hà	10-06-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
13	565	Nguyễn	Thị Chi	Hà	11-12-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
14	566	Nguyễn	Thị Thúy	Hà	07-08-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
15	567	Nguyễn	Trọng	Hà	15-10-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
16	568	Phạm	Thị Thu	Hà	09-11-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
17	569	Cao	Nhật	Hạ	06-04-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
18	570	Nguyễn	Thị	Hạ	09-11-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
19	571	Trần	Thị	Hạ	17-04-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
20	572	Vũ	Thị	Hạ	21-05-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
21	573	Hoàng	Thị	Hải	15-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
22	574	Nguyễn	Nam	Hải	13-01-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
23	575	Nguyễn	Thị Thanh	Hải	20-02-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
24	576	Lê	Thị	Hạnh	21-10-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
25	577	Nguyễn	Thị	Hào	24-07-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
26	578	Phạm	Khắc	Hào	02-10-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
27	579	Phạm	Mỹ	Hào	01-10-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
28	580	Trần	Thị	Hào	04-01-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
29	581	Bùi	Thị	Hằng	15-10-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
30	582	Nguyễn	Thị	Hằng	09-03-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
31	583	Nguyễn	Thị	Hằng	20-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 31 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 21
(Lớp:11M)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	584	Nguyễn Thị Hằng	17-10-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
2	585	Trần Thị Hằng	13-03-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
3	586	Lê Thị Hậu	12-07-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
4	587	Đỗ Thị Hiền	28-08-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
5	588	Nguyễn Thị Hiền	01-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
6	589	Nguyễn Thị Thúy Hiền	12-11-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
7	590	Trần Thị Thu Hiền	01-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
8	591	Hoàng Đức Hiệp	13-03-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
9	592	Nguyễn Văn Hiệp	06-09-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
10	593	Đoàn Hữu Hiếu	12-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
11	594	Đồng Đức Hiếu	07-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
12	595	Nguyễn Trung Hiếu	18-12-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
13	596	Trần Trung Hiếu	10-02-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
14	597	Trần Văn Hiếu	29-06-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
15	598	Cao Thị Hoa	16-09-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
16	599	Lê Thị Hoa	10-08-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
17	600	Lê Thị Hoa	06-06-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
18	601	Lê Thị Hoa	22-02-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
19	602	Phạm Hoàng Phương Hoa	26-01-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
20	603	Phạm Thị Hoa	12-02-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
21	604	Bùi Đức Hoàn		10E	A	Thanh Hà, HD	
22	605	Phạm Khắc Hoàn	02-10-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
23	606	Lê Minh Hoàng	11-06-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
24	607	Trịnh Văn Hoàng	26-04-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
25	608	Trần Quốc Hoàn	26-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
26	609	Nguyễn Hồng Huệ	31-05-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
27	610	Bùi Thị Minh Huệ	06-09-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
28	611	Đào Thị Huệ	22-10-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
29	612	Lê Văn Hùng	05-03-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
30	613	Nguyễn Quang Hùng	03-10-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
31	614	Phùng Tấn Hùng	28-01-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 31 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 22
(Lớp:11N)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	615	Nguyễn Gia Huy	25-08-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
2	616	Tăng Bá Huy	28-08-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
3	617	Đỗ Thị Huyền	02-06-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
4	618	Hoàng Thị Huyền	17-10-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
5	619	Hoàng Thị Huyền	09-02-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
6	620	Lê Thị Huyền	18-05-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
7	621	Nguyễn Khánh Huyền	05-10-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
8	622	Nguyễn Minh Huyền	24-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
9	623	Nguyễn Thị Huyền	02-04-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
10	624	Nguyễn Thị Huyền	05-07-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
11	625	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	16-07-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
12	626	Phạm Minh Huyền	10-08-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
13	627	Phạm Thị Huyền	21-07-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
14	628	Lê Văn Hưng	10-11-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
15	629	Đoàn Vũ Thu Hương	26-07-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
16	630	Đỗ Thị Hương	19-05-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
17	631	Đỗ Thị Hương	19-04-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
18	632	Hoàng Thị Hương	04-04-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
19	633	Nguyễn Thị Hương	31-05-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
20	634	Nguyễn Thị Thanh Hương	27-10-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
21	635	Nguyễn Thị Thu Hương	05-11-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
22	636	Quách Thị Hoàng Hương	13-06-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
23	637	Đào Thị Hường	04-06-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
24	638	Nguyễn Đình Khải	31-08-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
25	639	Phạm Đình Khôi	11-03-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
26	640	Nguyễn Năng Khởi	12-03-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
27	641	Cao Minh Khương	07-04-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
28	642	Nguyễn Trung Kiên	01-06-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
29	643	Phạm Đức Kiên	31-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
30	644	Phạm Văn Kiên	01-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 30 Hóa: 30 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 23
(Lớp:10A)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	645	Nguyễn Văn Kỳ	20-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
2	646	Vũ Thị Lam	27-07-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
3	647	Hoàng Thị Lan	26-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
4	648	Lê Thị Lan	21-01-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
5	649	Lê Thị Hương Lan	25-02-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
6	650	Nguyễn Thị Lan	05-07-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
7	651	Nguyễn Đức Lâm	02-02-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
8	652	Nguyễn Văn Lên	31-10-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
9	653	Bùi Thị Linh	23-06-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
10	654	Lê Thị Linh	05-07-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
11	655	Lê Thị Thùy Linh	06-02-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
12	656	Lê Thùy Linh	21-11-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
13	657	Nguyễn Chí Linh	01-11-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
14	658	Nguyễn Thảo Linh	17-03-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
15	659	Nguyễn Thị Linh	25-05-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
16	660	Nguyễn Văn Linh	08-01-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
17	661	Trần Hải Linh	23-04-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
18	662	Trần Thị Diệu Linh	13-09-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
19	663	Trịnh Thị Thùy Linh	16-12-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
20	664	Bùi Thị Loan	25-03-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
21	665	Hoàng Văn Long	03-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
22	666	Nguyễn Trọng Long	08-10-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
23	667	Quách Thị Luyện	22-02-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
24	668	Nguyễn Thị Ly	14-10-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
25	669	Nguyễn Thị Ly	28-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
26	670	Đồng Thị Lý	12-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
27	671	Nguyễn Thanh Mai	07-03-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
28	672	Nguyễn Thị Mai	27-01-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
29	673	Bùi Đức Mạnh	26-12-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
30	674	Đỗ Xuân Mạnh	22-02-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 24
(Lớp:10B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	675	Nguyễn Thế Mạnh	26-09-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
2	676	Phạm Ngọc Mạnh	02-02-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
3	677	Nguyễn Thị Minh	20-10-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
4	678	Cao Đức Nam	27-10-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
5	679	Hoàng Văn Nam	27-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
6	680	Lê Hoài Nam	18-11-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
7	681	Nguyễn Đức Hoài Nam	26-08-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
8	682	Nguyễn Hoài Nam	08-08-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
9	683	Phạm Văn Nam	13-05-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
10	684	Phạm Văn Kiêm Nam	19-06-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
11	685	Phạm Văn Phương Nam	02-09-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
12	686	Nguyễn Thị Nga	02-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
13	687	Phạm Thị Nga	28-10-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
14	688	Phạm Thị Nga	01-03-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
15	689	Phạm Thị Phương Nga	05-06-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
16	690	Vũ Thị Lâm Nga	01-09-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
17	691	Bùi Tuấn Nghĩa	07-10-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
18	692	Nguyễn Danh Nghĩa	03-11-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
19	693	Nguyễn Đình Nghĩa	21-08-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
20	694	Đỗ Thị Ngọc	22-02-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
21	695	Nguyễn Đức Ngọc	18-06-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
22	696	Nguyễn Thị Nguyên	22-02-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
23	697	Phạm Thị Minh Nguyệt	25-10-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
24	698	Trần Thị Minh Nguyệt	01-08-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
25	699	Nguyễn Tuấn Nha	08-06-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
26	700	Nguyễn Danh Nhất	16-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
27	701	Bùi Trung Nhật	27-01-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
28	702	Trịnh Quốc Nhật	28-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
29	703	Cao Thị Nhiên	08-10-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
30	704	Lê Thị Nhung	14-05-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 25
(Lớp:10C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	705	Nguyễn Thị Nhung	03-02-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
2	706	Nguyễn Thị Phương Nhung	25-01-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
3	707	Nguyễn Thị Oanh	01-12-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
4	708	Nguyễn Tú Oanh	14-02-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
5	709	Lê Quốc Phong	06-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
6	710	Nguyễn Hà Phong	08-11-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
7	711	Nguyễn Hiểu Phong	18-05-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
8	712	Nguyễn Văn Phong	20-01-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
9	713	Nguyễn Văn Phong	26-09-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
10	714	Bùi Hữu Phúc	04-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
11	715	Đặng Văn Phúc	16-11-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
12	716	Dương Thị Phương	20-03-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
13	717	Đinh Hà Phương	25-09-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
14	718	Hoàng Thanh Phương	27-10-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
15	719	Nguyễn Thảo Phương	04-06-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
16	720	Nguyễn Thị Phương	18-07-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
17	721	Nguyễn Thị Phương	11-01-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
18	722	Trịnh Hà Phương	02-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
19	723	Phạm Thị Phương	09-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
20	724	Trần Thị Phương	27-01-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
21	725	Đỗ Văn Quang	14-01-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
22	726	Phạm Thiện Quang	15-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
23	727	Nguyễn Hoàng Quý	12-05-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
24	728	Đoàn Thị Quyền	07-01-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
25	729	Nguyễn Đức Quyền	07-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
26	730	Nguyễn Tiến Quyền	10-10-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
27	731	Phạm Danh Quyền	01-09-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
28	732	Lê Văn Quyết	18-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
29	733	Bùi Thị Phương Quỳnh	21-08-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
30	734	Đỗ Thị Quỳnh	10-04-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 30 Hóa: 30 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 26
(Lớp:10D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	735	Ngô Thị Quỳnh	20-03-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
2	736	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	23-01-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
3	737	Phạm Thị Quỳnh	31-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
4	738	Phạm Thị Thu Quỳnh	23-06-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
5	739	Vũ Thị Quỳnh	05-02-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
6	740	Bùi Hữu Sơn	20-12-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
7	741	Cao Thái Sơn	29-05-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
8	742	Nguyễn Trường Sơn	17-09-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
9	743	Nguyễn Văn Sơn	05-04-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
10	744	Phạm Khắc Sơn	07-11-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
11	745	Phạm Ngọc Sơn	19-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
12	746	Trần Văn Sơn	28-02-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
13	747	Bùi Văn Sự	09-06-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
14	748	Bùi Duy Tài	12-08-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
15	749	Đỗ Ngọc Tâm	24-12-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
16	750	Đinh Việt Thái	21-12-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
17	751	Dương Thị Thanh	25-08-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
18	752	Đoàn Thị Thanh	06-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
19	753	Nguyễn Sỹ Thành	17-12-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
20	754	Vũ Đình Thành	02-08-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
21	755	Dương Thị Thảo	15-04-1998	10H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
22	756	Hoàng Thị Thảo	03-12-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
23	757	Nguyễn Thị Phương Thảo	02-09-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
24	758	Phạm Phương Thảo	15-09-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
25	759	Phạm Duy Thắng	13-10-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
26	760	Trần Văn Thắng	19-07-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
27	761	Phạm Văn Thi	10-11-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
28	762	Nguyễn Đức Thiện	29-04-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
29	763	Nguyễn Khánh Thiện	11-07-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
30	764	Phạm Thiêm Thiện	26-01-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 29 **Lí:** 30 **Hóa:** 29 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 27
(Lớp:10E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	765	Nguyễn Đức Thịnh	22-11-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
2	766	Phạm Văn Thịnh	12-02-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
3	767	Huỳnh Văn Thông	16-08-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
4	768	Phạm Thị Thơm	06-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
5	769	Nguyễn Đức Thu	29-07-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
6	770	Nguyễn Thị Thu	07-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
7	771	Lê Văn Thuấn	08-12-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
8	772	Nguyễn Thị Thùy	09-03-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
9	773	Nguyễn Thị Thùy	05-03-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
10	774	Hoàng Thị Thủy	05-05-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
11	775	Nguyễn Thị Thủy	01-07-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
12	776	Nguyễn Thị Lệ Thủy	13-02-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
13	777	Bùi Thị Thúy	07-03-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
14	778	Nguyễn Trí Thức	02-06-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
15	779	Lê Thị Thương	23-05-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
16	780	Nguyễn Văn Tiến	22-11-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
17	781	Trần Nhật Tiến	15-01-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
18	782	Vũ Duy Tiến	03-02-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
19	783	Vũ Văn Tiến	15-02-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
20	784	Đỗ Như Toàn	13-01-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
21	785	Nguyễn Bình Toàn	17-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
22	786	Đặng Thị Phương Trang	27-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
23	787	Đỗ Thị Huyền Trang	12-02-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
24	788	Hoàng Thu Trang	11-12-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
25	789	Lê Thị Trang	03-09-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
26	790	Nguyễn Huyền Trang	12-09-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
27	791	Nguyễn Thị Thu Trang	16-08-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
28	792	Nguyễn Thị Thu Trang	18-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
29	793	Nguyễn Thùy Trang	23-10-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
30	794	Phạm Thị Quỳnh Trang	02-11-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 30 Hóa: 30 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 28
(Lớp:10I)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	795	Phạm Thùy Trang	02-12-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
2	796	Vũ Thị Thu Trang	18-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
3	797	Nguyễn Văn Trung	06-02-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
4	798	Nguyễn Việt Trung	12-03-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
5	799	Phạm Đắc Trung	28-02-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
6	800	Phạm Văn Trung	30-09-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
7	801	Nguyễn Hữu Trường	18-07-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
8	802	Nguyễn Văn Trường	06-02-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
9	803	Nguyễn Anh Tú	15-03-1998	10M	A	Thanh Hà, HD	
10	804	Nguyễn Quí Tuấn	09-01-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
11	805	Cao Văn Tuấn	25-10-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
12	806	Nguyễn Văn Tuấn	20-01-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
13	807	Phạm Minh Tuấn	17-11-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
14	808	Bùi Thanh Tùng	29-05-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
15	809	Nguyễn Thị Tuyền	28-06-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
16	810	Nguyễn Văn Tuyền	12-03-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
17	811	Nguyễn Thị Thu Uyên	09-07-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
18	812	Đỗ Đức Văn	02-01-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
19	813	Lê Hoài Văn	03-05-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
20	814	Nguyễn Danh Việt	25-10-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
21	815	Nguyễn Đình Việt	20-07-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
22	816	Nguyễn Quang Việt	13-04-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
23	817	Nguyễn Văn Vũ	10-03-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
24	818	Hoàng Đức Vương	29-03-1998	10I	A	Thanh Hà, HD	
25	819	Nguyễn Quí Vương	17-03-1998	10K	A	Thanh Hà, HD	
26	820	Bùi Thị Yên	23-08-1998	10C	A	Thanh Hà, HD	
27	821	Hoàng Hải Yên	19-10-1998	10A	A	Thanh Hà, HD	
28	822	Nguyễn Thị Hồng Yên	08-05-1998	10B	A	Thanh Hà, HD	
29	823	Nguyễn Thị Thu Yên	11-10-1998	10E	A	Thanh Hà, HD	
30	824	Phạm Thị Yên	22-08-1998	10D	A	Thanh Hà, HD	
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 **Lí:** 30 **Hóa:** 30 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 29
(Lớp:10G)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	825	Nguyễn Ngọc Anh	13-08-1998	10A	A1	Thanh Hà, HD	
2	826	Phạm Thị Phương Anh	22-08-1998	10A	A1	Thanh Hà, HD	
3	827	Nguyễn Văn Bình	28-07-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
4	828	Quách Thị Chính	10-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
5	829	Nguyễn Thị Diễm	30-07-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
6	830	Đặng Thị Bích Diệp	20-07-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
7	831	Lê Thị Duyên	03-01-1998	10C	A1	Thanh Hà, HD	
8	832	Nguyễn Danh Dương	06-05-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
9	833	Nguyễn Thị Dương	28-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
10	834	Nguyễn Đức Hiếu	18-01-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
11	835	Đặng Thị Hợp	25-02-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
12	836	Trần Thị Huệ	22-08-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
13	837	Ngô Bá Huy	05-02-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
14	838	Nguyễn Thị Huyền	12-02-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
15	839	Nguyễn Thị Huyền	25-04-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
16	840	Nguyễn Thị Hương	13-11-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
17	841	Quách Thị Thu Hương	12-02-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
18	842	Tăng Thị Lanh	15-08-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
19	843	Bùi Văn Nam	11-07-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
20	844	Đỗ Thị Ngân	14-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
21	845	Phạm Tuấn Nghĩa	21-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
22	846	Ngô Hồng Ngọc	20-11-1998	10B	A1	Thanh Hà, HD	
23	847	Nguyễn Thị Minh Ngọc	29-03-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
24	848	Phạm Thị Hồng Ngọc	07-01-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
25	849	Phạm Duy Nguyên	10-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
26	850	Nguyễn Thị Nhung	16-07-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
27							
28							
29							
30							
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 26 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 30
(Lớp:10H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	851	Nguyễn Thị Phụng	20-05-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
2	852	Hoàng Thị Quỳnh	03-04-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
3	853	Phạm Xuân Quỳnh	28-07-1998	10A	A1	Thanh Hà, HD	
4	854	Tạ Thị Quỳnh	07-01-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
5	855	Nguyễn Hoài Sơn	17-09-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
6	856	Nguyễn Văn Tài	25-11-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
7	857	Vũ Năng Tần	09-02-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
8	858	Cao Thị Thanh	13-07-1998	10M	A1	Thanh Hà, HD	
9	859	Bùi Thị Phương Thảo	14-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
10	860	Đặng Phương Thảo	05-09-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
11	861	Hoàng Thị Thảo	19-03-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
12	862	Nguyễn Thị Thảo	25-05-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
13	863	Nguyễn Văn Thắng	12-05-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
14	864	Nguyễn Quang Thịnh	24-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
15	865	Hoàng Thị Thoa	09-04-1998	10A	A1	Thanh Hà, HD	
16	866	Nguyễn Thị Thu	31-08-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
17	867	Lê Văn Thuận	05-01-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
18	868	Đỗ Thanh Thủy	07-06-1998	10B	A1	Thanh Hà, HD	
19	869	Trần Thị Thuyên	16-11-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
20	870	Đinh Thị Hạ Trang	05-05-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
21	871	Dương Thị Ánh Tuyết	21-07-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
22	872	Phạm Thị Tuyết	01-01-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
23	873	Phạm Tiến Văn	08-02-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
24	874	Nguyễn Đức Việt	15-12-1998	10N	A1	Thanh Hà, HD	
25	875	Nguyễn Thị Xuân	10-04-1998	10M	A1	Thanh Hà, HD	
26	876	Nguyễn Thị Yên	09-03-1998	10B	A1	Thanh Hà, HD	
27							
28							
29							
30							
31							

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 26 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 31
(Phòng Bộ môn Sinh học)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	877	Bùi Thị Thùy Anh	12-11-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
2	878	Phạm Minh Anh	04-12-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
3	879	Trần Thị Ánh	01-12-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
4	880	Nguyễn Thị Duyên	06-01-1998	10A	D	Thanh Hà, HD	
5	881	Nguyễn Thị Hồng Hà	09-04-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
6	882	Nguyễn Thị Hạnh	19-11-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
7	883	Nguyễn Thị Phương Hào	17-08-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
8	884	Nguyễn Thị Hằng	11-05-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
9	885	Nguyễn Thị Hằng	16-02-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
10	886	Phạm Hoàng Phương Hoa	26-01-1998	10A	D	Thanh Hà, HD	
11	887	Nguyễn Ngọc Huyền	14-03-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
12	888	Nguyễn Thị Thu Huyền	17-10-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
13	889	Bùi Thị Liên	21-01-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
14	890	Hoàng Thị Thùy Linh	18-07-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
15	891	Hoàng Thị Thùy Linh	03-02-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
16	892	Nguyễn Khánh Linh	01-01-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
17	893	Phạm Thị Mai Lương	28-12-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
18	894	Trần Thị Mai	08-09-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
19	895	Nguyễn Thị Nga	20-02-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
20	896	Nguyễn Thị Ngọc	02-09-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
21	897	Cao Thị Huyền Nhung	14-09-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
22	898	Nguyễn Hồng Nhung	08-08-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
23	899	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18-01-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
24	900	Trần Thị Phương	05-04-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
25	901	Nguyễn Hồng Quân	23-08-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
26	902	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	08-12-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
27	903	Nguyễn Hà Thanh	31-07-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
28	904	Đỗ Thanh Thủy	08-06-1998	10B	D	Thanh Hà, HD	Thi Văn
29	905	Đỗ Thị Thủy	09-04-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
30	906	Bùi Tiến Thường	26-03-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
31	907	Hoàng Thị Tuyết Trang	26-07-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	
32	908	Huỳnh Thị Kim Yến	29-11-1998	10G	D	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 31 **Lí:** 0 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 32 **Anh:** 31

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 32
(Phòng Bộ môn Vật lí)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	909	Phạm Thị Anh	09-07-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
2	910	Lê Thị Cúc	30-06-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
3	911	Đỗ Thị Kim Cương	16-10-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
4	912	Đỗ Thị Dịu	10-11-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
5	913	Nguyễn Thị Dịu	27-03-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
6	914	Nguyễn Văn Dương	19-03-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
7	915	Nguyễn Văn Đức	30-07-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
8	916	Nguyễn Thị Giang	04-11-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
9	917	Nguyễn Thị Thu Hà	27-12-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
10	918	Nguyễn Thị Hải	27-12-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
11	919	Nguyễn Thị Hào	26-01-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
12	920	Nguyễn Thị Hậu	06-07-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
13	921	Nguyễn Thị Hòa	31-10-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
14	922	Bùi Đức Hoàn		10E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
15	923	Cao Đình Huy	05-08-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
16	924	Đình Thị Huyền	23-10-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
17	925	Phạm Thị Huyền	05-12-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
18	926	Vũ Thị Huyền	03-10-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
19	927	Vũ Thị Huyền	04-04-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
20	928	Đỗ Thị Hương	19-05-1998	10C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
21	929	Phạm Thị Mỹ Lệ	09-05-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
22	930	Đỗ Thị Liên	19-04-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
23	931	Nguyễn Thanh Loan	16-05-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
24	932	Phạm Hương Ly	07-07-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
25	933	Phạm Ngọc Mạnh	02-02-1998	10A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
26	934	Nguyễn Thị Nga	03-03-1998	10A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
27	935	Nguyễn Thị Nga	19-07-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
28	936	Nguyễn Thúy Nga	02-03-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
29	937	Nguyễn Thị Nhung	16-05-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
30	938	Vũ Đình Phái	20-09-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
31	939	Nguyễn Thị Phương	05-06-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
32	940	Dương Thị Thảo	15-04-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
33	941	Trần Mạnh Tòng	01-11-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
34	942	Nguyễn Thị Vinh	27-04-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
35	943	Nguyễn Hữu Vượng	12-12-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	
36	944	Lê Thị Yến	28-01-1998	10H	B	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 32 **Lí:** 0 **Hóa:** 32 **Sinh:** 36
Văn: 0 **Anh:** 0